

Land&Life

VOL.26 | TÂY NINH | WWW.PMCWEB.VN

IIRR **pmc** **pmc**
INTEGRATED INFRASTRUCTURE RISK MANAGEMENT PROJECT MANAGEMENT CONSULTING KNOWLEDGE



TÂY NINH (2021-2025)

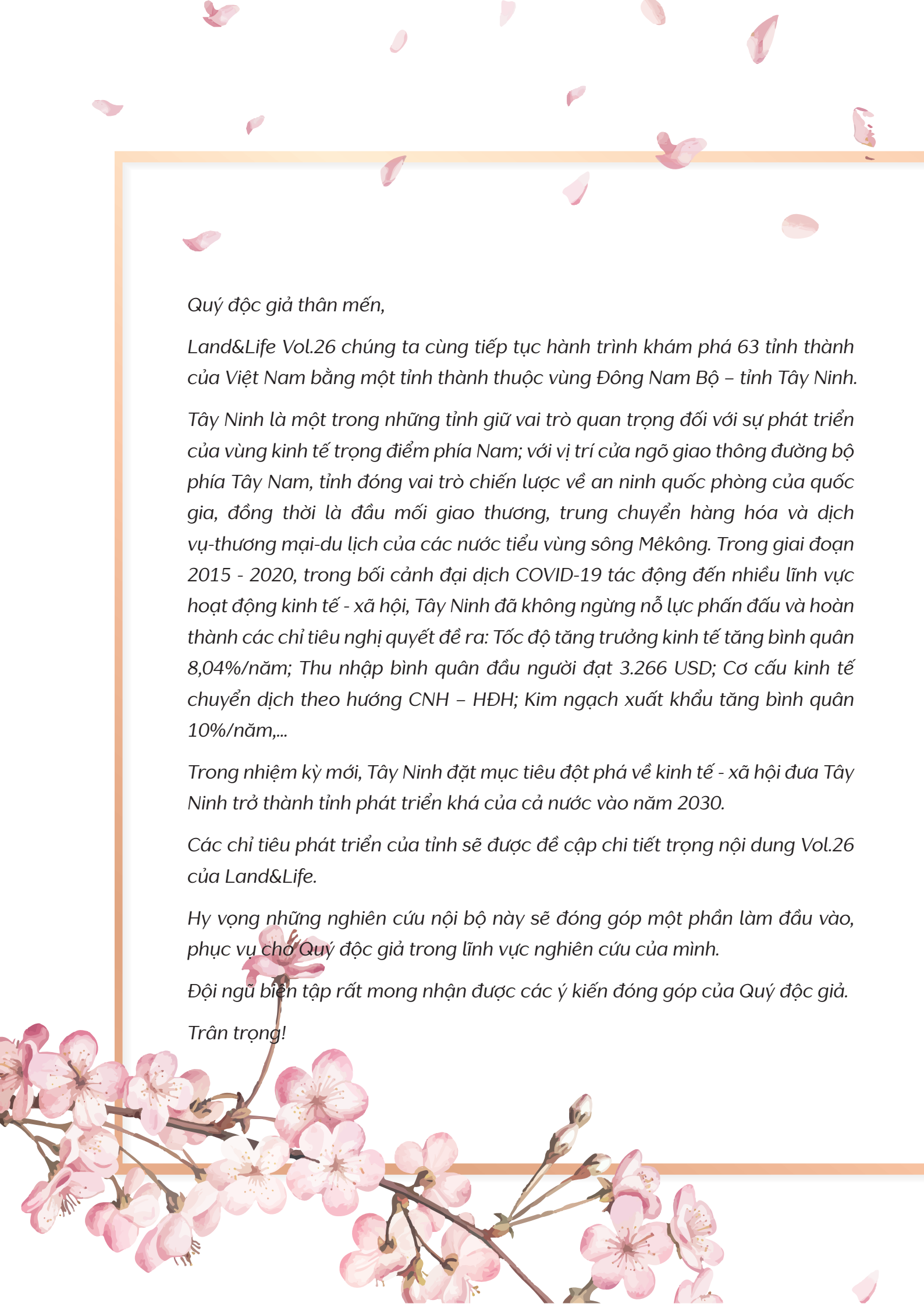
Bản đồ hành chính huyện/thành phố

Chỉ tiêu phát triển chính giai đoạn 2021 -2025

26

JAN - 2022

Lưu hành nội bộ



Quý độc giả thân mến,

Land&Life Vol.26 chúng ta cùng tiếp tục hành trình khám phá 63 tỉnh thành của Việt Nam bằng một tỉnh thành thuộc vùng Đông Nam Bộ – tỉnh Tây Ninh.

Tây Ninh là một trong những tỉnh giữ vai trò quan trọng đối với sự phát triển của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam; với vị trí cửa ngõ giao thông đường bộ phía Tây Nam, tỉnh đóng vai trò chiến lược về an ninh quốc phòng của quốc gia, đồng thời là đầu mối giao thương, trung chuyển hàng hóa và dịch vụ-thương mại-du lịch của các nước tiểu vùng sông Mêkông. Trong giai đoạn 2015 - 2020, trong bối cảnh đại dịch COVID-19 tác động đến nhiều lĩnh vực hoạt động kinh tế - xã hội, Tây Ninh đã không ngừng nỗ lực phấn đấu và hoàn thành các chỉ tiêu nghị quyết đề ra: Tốc độ tăng trưởng kinh tế tăng bình quân 8,04%/năm; Thu nhập bình quân đầu người đạt 3.266 USD; Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng CNH – HĐH; Kim ngạch xuất khẩu tăng bình quân 10%/năm,...

Trong nhiệm kỳ mới, Tây Ninh đặt mục tiêu đột phá về kinh tế - xã hội đưa Tây Ninh trở thành tỉnh phát triển khá của cả nước vào năm 2030.

Các chỉ tiêu phát triển của tỉnh sẽ được đề cập chi tiết trong nội dung Vol.26 của Land&Life.

Hy vọng những nghiên cứu nội bộ này sẽ đóng góp một phần làm đầu vào, phục vụ cho Quý độc giả trong lĩnh vực nghiên cứu của mình.

Đội ngũ biên tập rất mong nhận được các ý kiến đóng góp của Quý độc giả.

Trân trọng!



Chịu trách nhiệm nội dung



Tổng biên tập

Nguyễn Tất Hồng Dương

Hội đồng biên tập

Trần Ngọc Sơn

Hồ Mậu Tuấn

Đinh Thị Minh Hậu

Nguyễn Nguyễn Quang Trung

Cù Mạnh Đức

Nguyễn Thị Nam

Lê Hoàng

Đặng Thị Hà Vân



PHÓ TỔNG BIÊN TẬP

Cuong
Tran Anh Quoc Cuong

Thiết kế

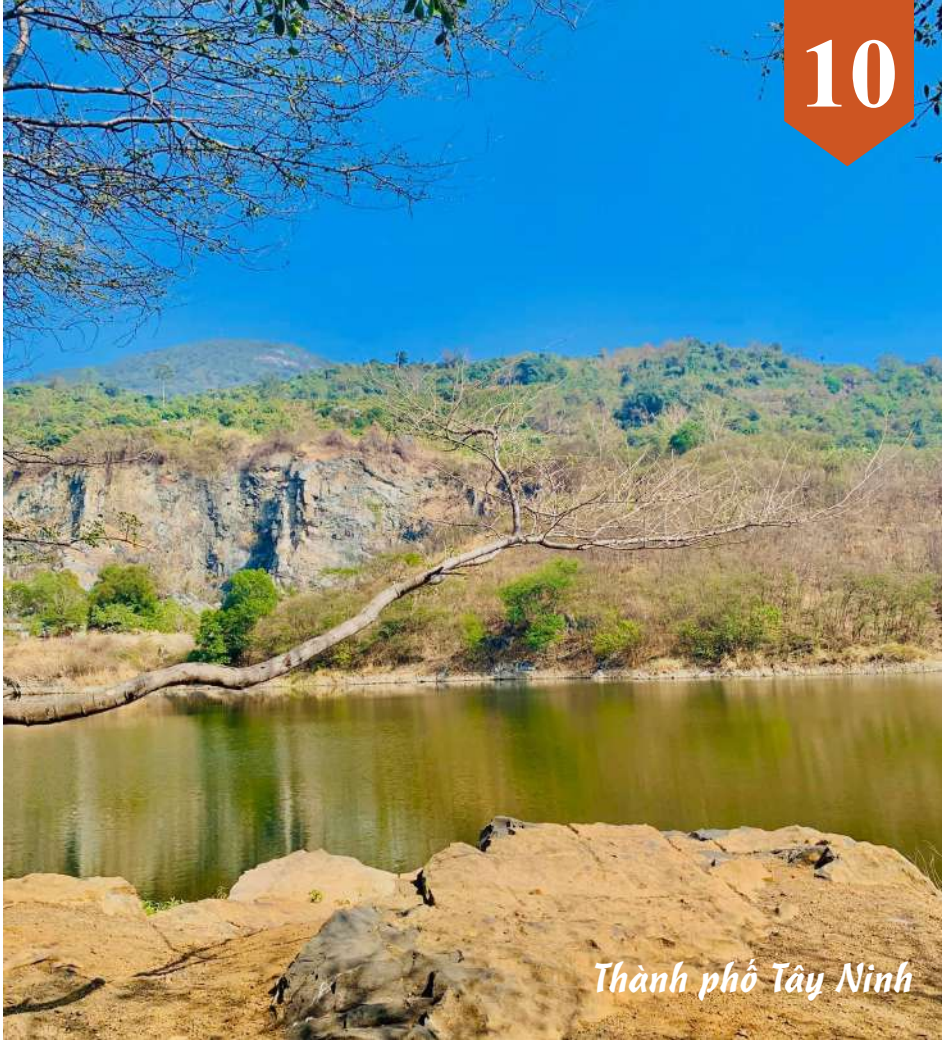
Phòng Phát triển cộng đồng

✉ iirr.vn@gmail.com

📍 KT FL, Sky City Towers

☎ +84 2437767065

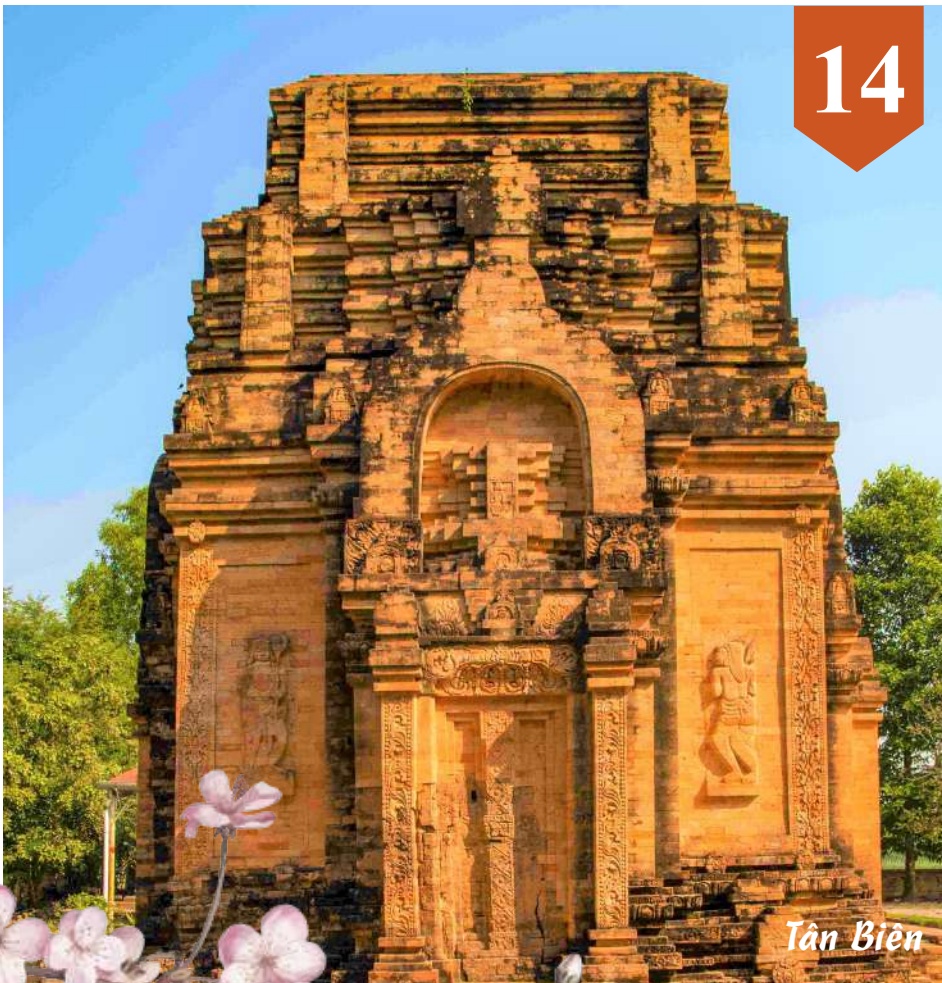
10



Thành phố Tây Ninh



14



Tân Biên





16

Tân Châu



20

Dương Minh Châu



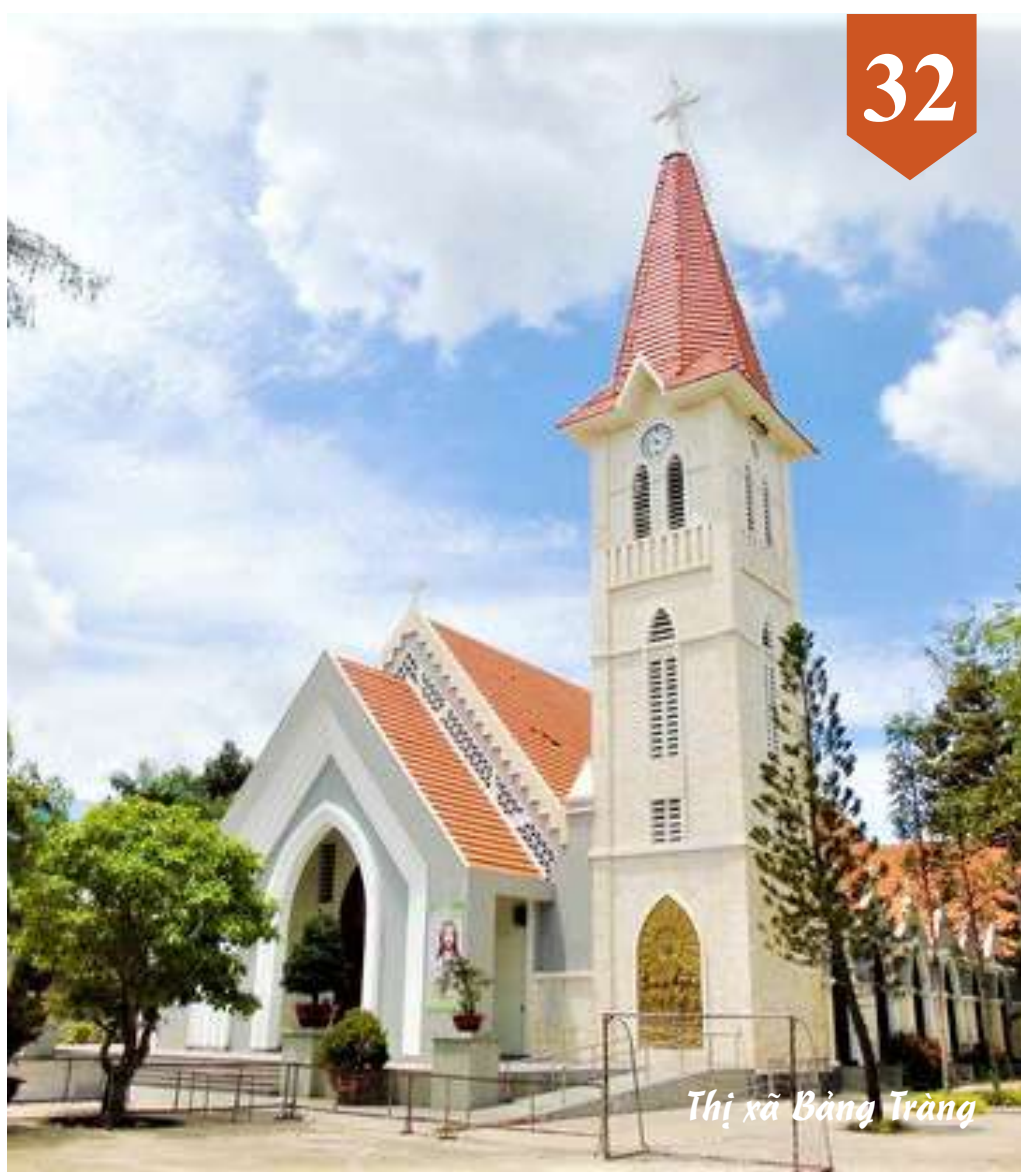
26

Thị xã Hòa Thành



30

Bến Cầu



32

Thị xã Bàng Trảng



TÂY NINH



DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 4.041,6 km²

Dân số trung bình: 1.178.329 người.

Mật độ: 291,5 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Tỉnh Tây Ninh có 09 ĐVHC cấp huyện, gồm thành phố Tây Ninh, 02 thị xã (Hòa Thành và Trảng Bàng) và 06 huyện (Tân Biên, Tân Châu, Dương Minh Châu, Châu Thành, Gò Dầu và Bến Cầu).

94 ĐVHC cấp xã, gồm 71 xã, 17 phường và 06 thị trấn.

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Tây Ninh là tỉnh nằm ở miền Đông Nam bộ, tọa độ từ 10°57'08" đến 11°46'36" vĩ độ Bắc và từ 105°48'43" đến 106°22'48" kinh độ Đông.

Phía Đông giáp các tỉnh Bình Dương và Bình Phước.

Phía Nam giáp Thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Long An.

Phía Tây và phía Bắc giáp Vương quốc Campuchia với đường biên giới dài 240km, với 02 cửa khẩu quốc tế là Mộc Bài và Xa Mát cùng 4 cửa khẩu chính, 10 cửa khẩu phụ.



MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025. TẦM NHÌN ĐẾN 2030

“Xây dựng Đảng bộ, hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh; bảo đảm quốc phòng, an ninh; thúc đẩy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo; phát huy truyền thống cách mạng, khối đại đoàn kết toàn dân tộc, khát vọng vươn lên, tiềm năng, lợi thế tạo đột phá về kinh tế - xã hội đưa Tây Ninh trở thành tỉnh phát triển khá của cả nước vào năm 2030”.



KINH TẾ

- Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) theo giá so sánh tăng bình quân từ 7,5% trở lên.
- Đến năm 2025, GRDP bình quân đầu người từ 4500 USD trở lên.
- Cơ cấu tổng sản phẩm trên địa bàn đến năm 2025: Công nghiệp - xây dựng 51-52%; dịch vụ 32-33%; nông - lâm - thủy sản 14-15%.
- Bình quân hằng năm tỷ lệ vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn so với GRDP từ 36% trở lên.
- Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng từ 15,5% trở lên.
- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu các ngành dịch vụ tăng từ 10% trở lên.
- Kim ngạch xuất khẩu tăng trên 8%.
- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tăng từ 10% trở lên.
- Phấn đấu đến năm 2025: tự cân đối chi thường xuyên; tỷ lệ đô thị hóa đạt từ 50% trở lên.



XÃ HỘI

- Số lao động có việc làm tăng thêm trên 16000 lao động/năm.
- Đến năm 2025, tỷ lệ lao động đã qua đào tạo và dạy nghề 75%.
- Tỷ lệ thất nghiệp: thành thị còn 1,65%, nông thôn 1,35%.
- Tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 1%.
- Phấn đấu đạt từ 10 bác sĩ/vạn dân và 30 giường bệnh/vạn dân
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (thể thấp còi) dưới 19%.
- Tỷ lệ xã đạt tiêu chuẩn nông thôn mới là 100%
- Trong đó, 36 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 12 xã nông thôn mới kiểu mẫu.
- Phấn đấu có ít nhất 50% số huyện đạt chuẩn huyện nông thôn mới.



MÔI TRƯỜNG

- Đến năm 2025, tỷ lệ dân số sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh đạt 100%, trong đó số hộ sử dụng nước sạch tăng 10% so với đầu kỳ.
- Tỷ lệ che phủ rừng (đã loại trừ cây cao su) từ 16,4% trở lên.
- Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thuộc đối tượng cấp sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại được thu gom, xử lý đạt 100%.

XÂY DỰNG ĐẢNG

- Tỷ lệ tổ chức cơ sở Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt trên 85%.
- Bình quân hằng năm có 90% đảng bộ các xã biên giới đạt mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.
- Tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ hằng năm đạt 90%.
- Trong nhiệm kỳ kết nạp trên 4.800 đảng viên, đến năm 2025 tỷ lệ đảng viên đạt 3,4% trở lên so với dân số toàn tỉnh
- Trong đó, các xã biên giới tỷ lệ đảng viên đạt 2,1% trở lên so với dân số các xã biên giới.



TP. TÂY NINH

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Thành phố Tây Ninh nằm ở trung tâm tỉnh Tây Ninh, có vị trí địa lý:

Phía Đông giáp huyện Dương Minh Châu

Phía Tây giáp huyện Châu Thành

Phía Nam giáp thị xã Hòa Thành

Phía Bắc giáp huyện Tân Biên và huyện Tân Châu.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

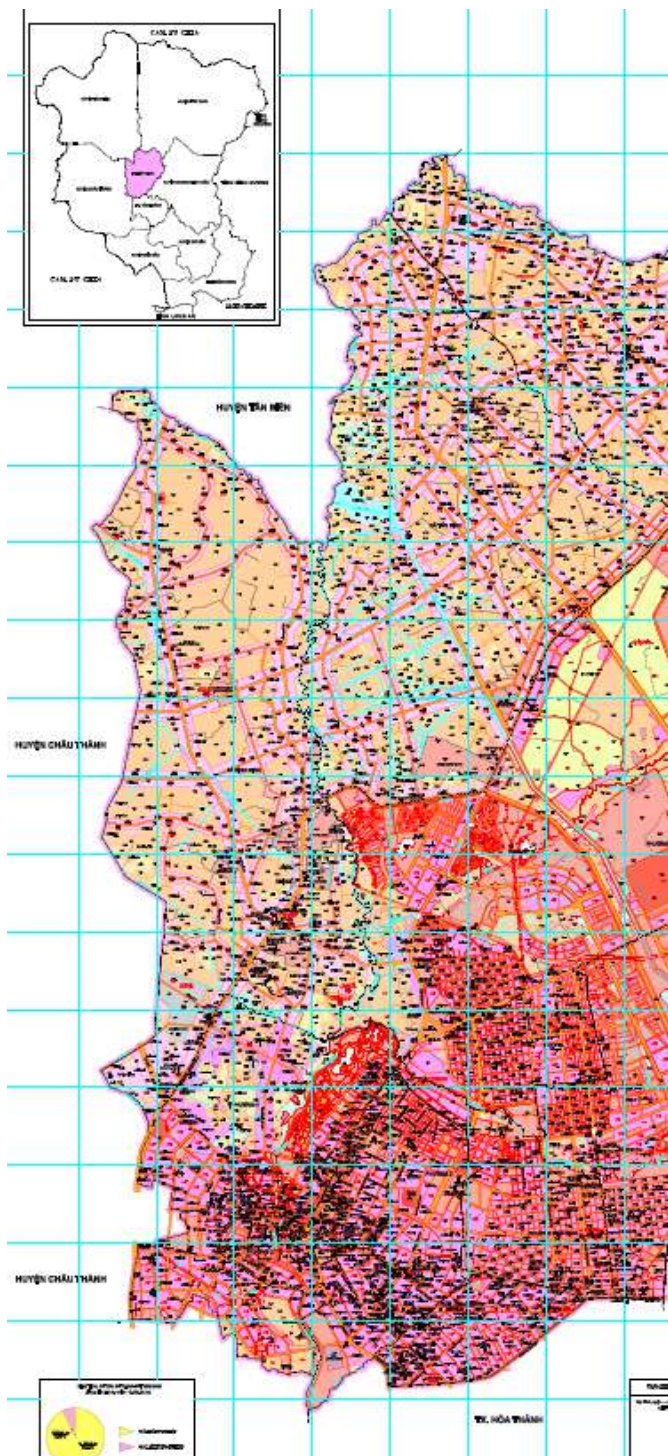
Diện tích: 139,9 km²

Dân số trung bình: 135.254 người.

Mật độ: 966,7 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Thành phố Tây Ninh có 10 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm 7 phường: 1, 2, 3, 4, Hiệp Ninh, Ninh Sơn, Ninh Thạnh và 3 xã: Bình Minh, Tân Bình, Thạnh Tân.



“Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền, chất lượng hoạt động của mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Xây dựng thành phố phát triển nhanh, bền vững, hướng đến xây dựng chính quyền điện tử. Nâng cao năng lực phục vụ doanh nghiệp, người dân. Xây dựng đạt chuẩn đô thị loại 2 theo hướng xanh - sạch - đẹp theo hướng văn minh, thân thiện. Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân”

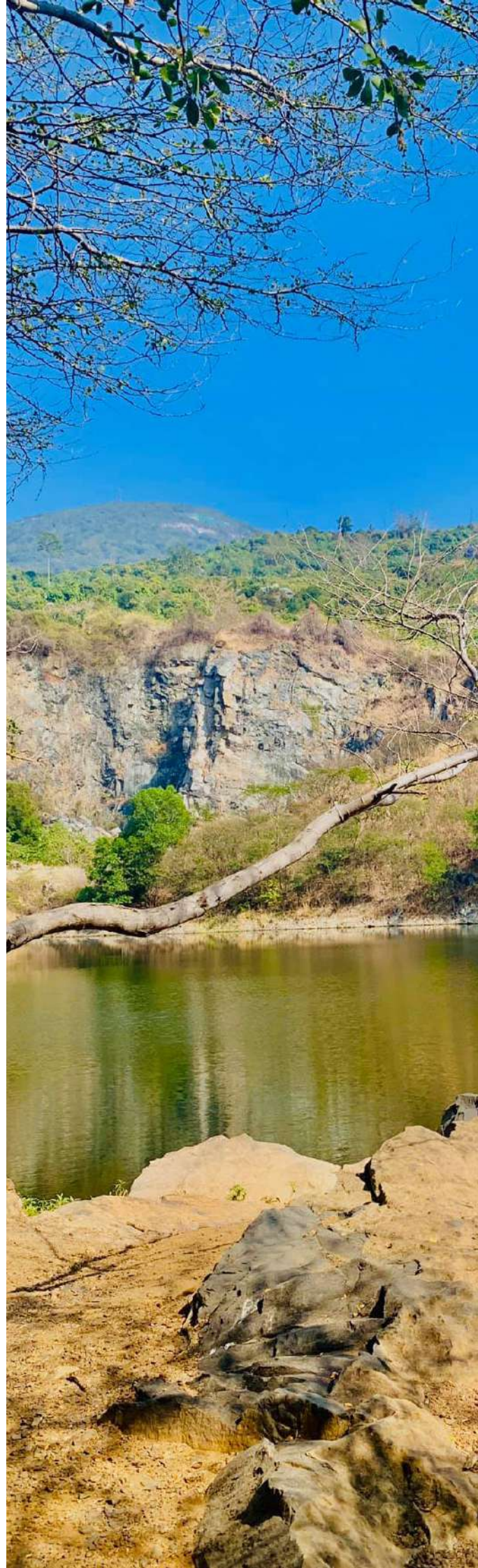


KINH TẾ

- Tổng giá trị sản xuất chủ yếu bình quân tăng hằng năm là 8,5% (theo giá 2010)
- Giá trị sản xuất nông lâm thủy sản tăng 1,2%/năm; công nghiệp - xây dựng tăng 8%/năm; thương mại - dịch vụ tăng 11,5%.
- Sản phẩm thu hoạch bình quân 1ha đất trồng 142 triệu/ha
- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tăng bình quân 19-20%/năm

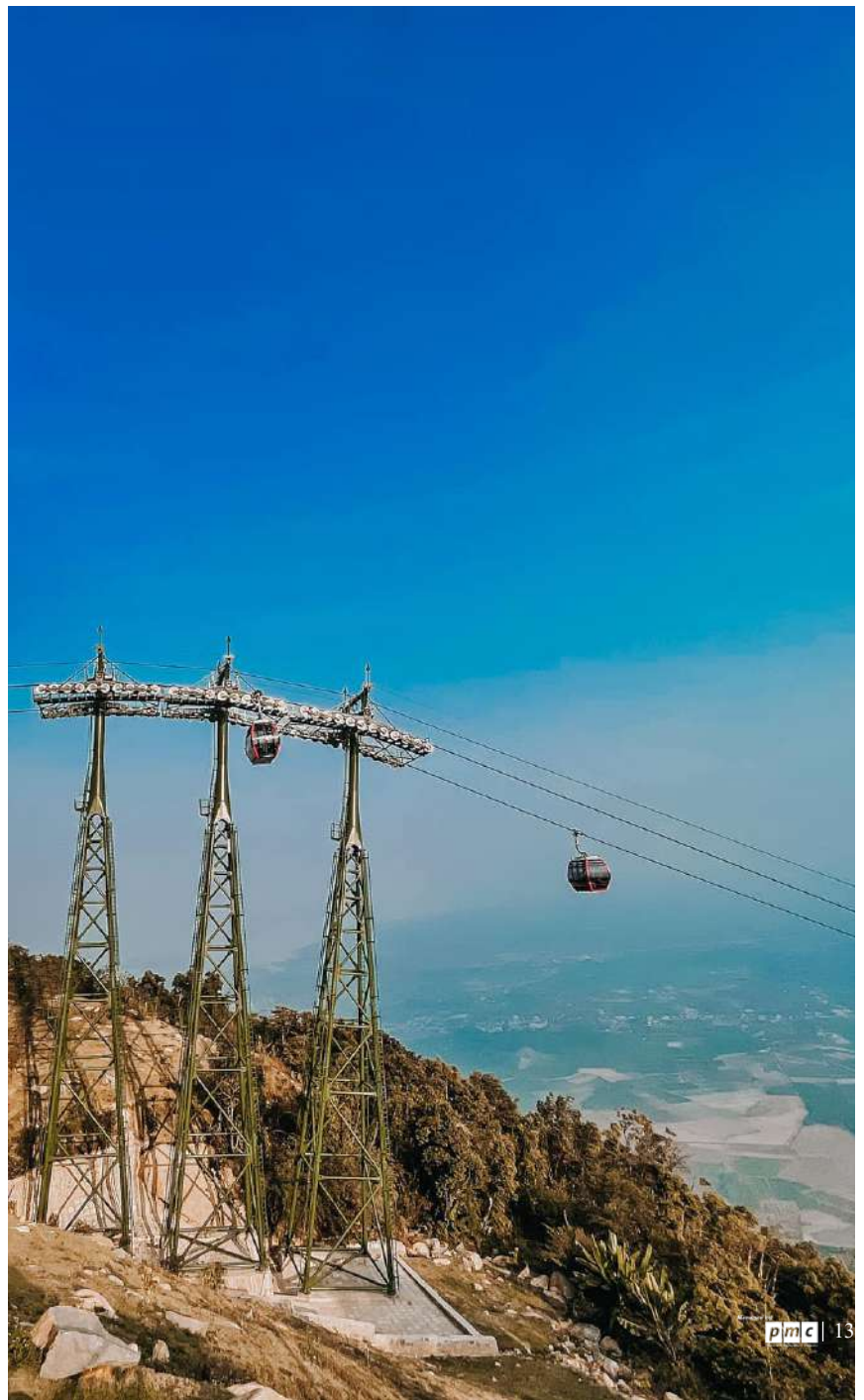
XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG

- Số lao động có việc làm tăng 2700/năm
- Đạt 27 bác sĩ/vạn dân và 108 giường/vạn dân
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi 11%
- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới 303 xã, trong đó 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 1 xã đạt chuẩn kiểu mẫu.
- Duy trì không còn hộ nghèo theo tiêu chuẩn trung ương
- Phấn đấu số hộ dân tham gia dịch vụ thu gom rác ở đô thị đạt 100%
- Phấn đấu tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch đạt 100% ở đô thị, 75% ở nông thôn



XÂY DỰNG ĐẢNG

- Tỷ lệ tổ chức cơ sở Đảng tốt nhiệm vụ trở lên đạt 85%
- Tỷ lệ Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 90%
- Phát triển thêm 500 đảng viên mới



Tân Biên

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Tân Biên nằm ở phía Bắc tỉnh Tây Ninh, có vị trí địa lý:

Phía Đông giáp huyện Tân Châu

Phía Nam giáp thành phố Tây Ninh và huyện Châu Thành

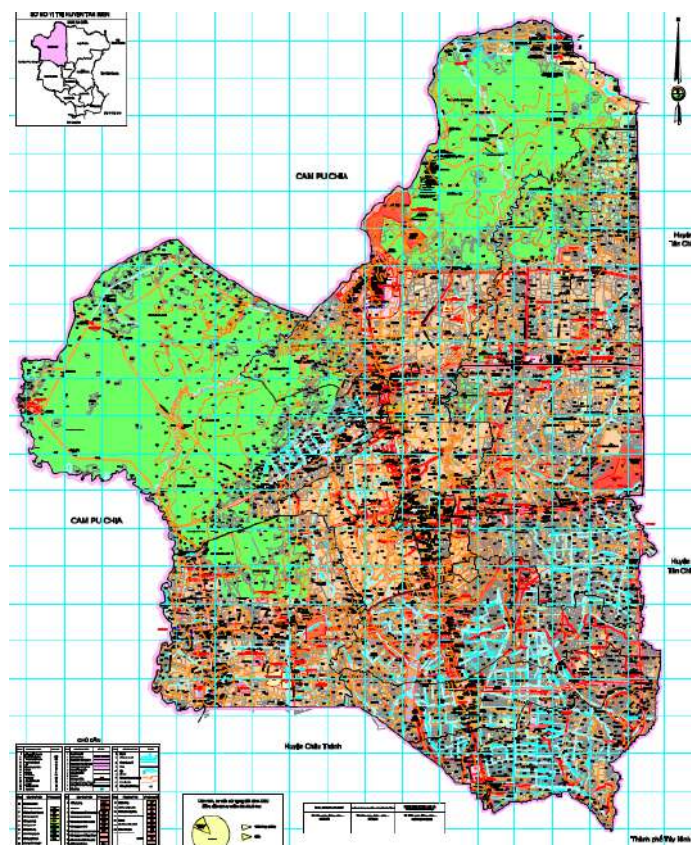
Phía Tây và phía Bắc giáp Campuchia.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 861,5 km,²

Dân số trung bình: 102.991 người.

Mật độ: 119,6 người/km²



ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Tân Biên có 10 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Tân Biên và 9 xã: Hòa Hiệp, Mỏ Công, Tân Bình, Tân Lập, Tân Phong, Thạnh Bắc, Thạnh Bình, Thạnh Tây, Trà Vong.



TÂN CHÂU

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Tân Châu nằm ở phía Đông Bắc tỉnh Tây Ninh, có vị trí địa lý:

Phía Đông giáp huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước

Phía Tây giáp huyện Tân Biên

Phía Nam giáp thành phố Tây Ninh và huyện Dương Minh Châu

Phía Bắc giáp Vương quốc Campuchia.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

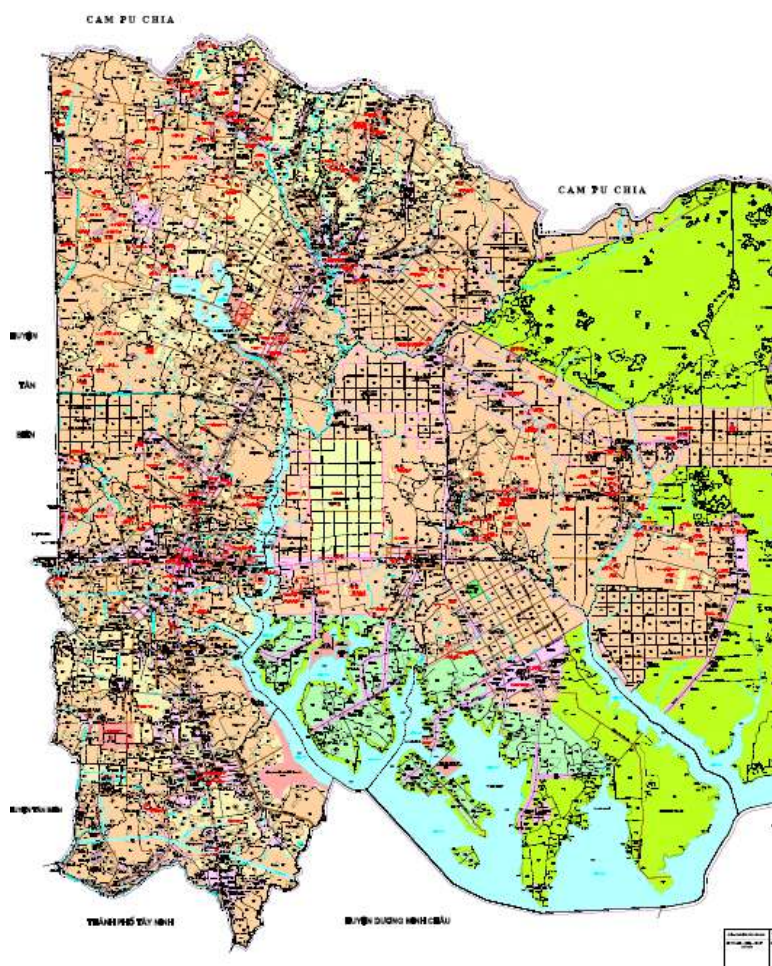
Diện tích: 1.103,2 km²

Dân số trung bình: 135.799 người.

Mật độ: 123,1 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Tân Châu có 12 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Tân Châu và 11 xã: Suối Dây, Suối Ngô, Tân Đông, Tân Hà, Tân Hiệp, Tân Hòa, Tân Hội, Tân Hưng, Tân Phú, Tân Thành, Thạnh Đông.





MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025. TẦM NHÌN ĐẾN 2030

Tiếp tục tập trung thực hiện “mục tiêu kép”, vừa phòng, chống dịch bệnh viện hiệu quả, bảo vệ sức khỏe nhân dân, vừa tạo điều kiện phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong tình hình mới. Tập trung huy động các nguồn lực thực hiện 04 chương trình trọng điểm, đột phá của huyện về: phát triển kết cấu hạ tầng; cải cách hành chính; phát triển nguồn nhân lực và lĩnh vực nông nghiệp. Phát triển kinh tế đi đôi với chú trọng phát triển toàn diện các lĩnh vực xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, cải thiện đời sống nhân dân, bảo vệ môi trường. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước ở tất cả các ngành, các cấp. Tăng cường quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo trật tự, an toàn xã hội.





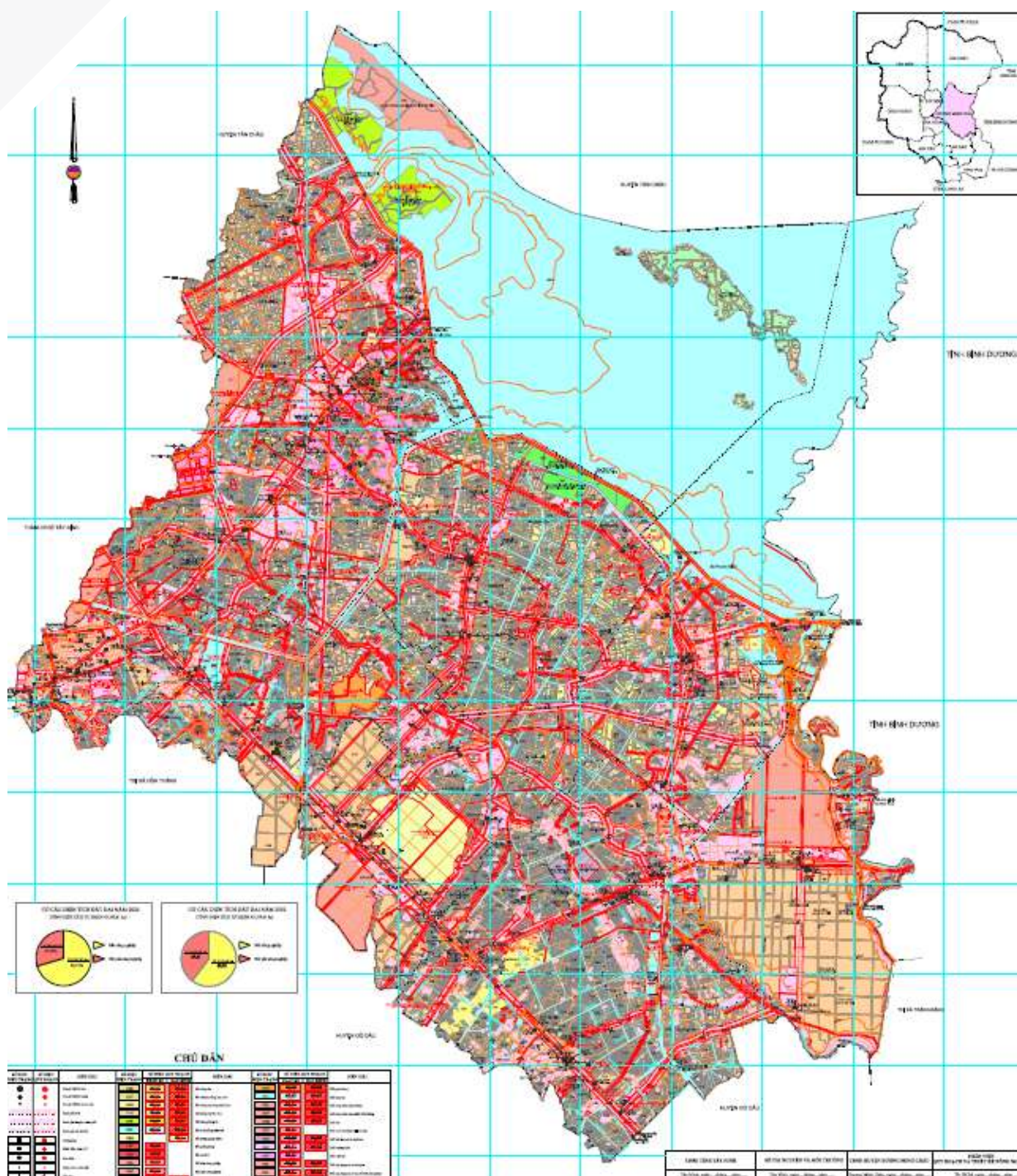
KINH TẾ

- Giá trị sản xuất nông-lâm-thủy sản tăng 0,8%, công nghiệp-xây dựng tăng 5,13%, thương mại-dịch vụ 3,22% so cùng kỳ.
- Giá trị sản xuất thu hoạch bình quân trên 01ha đất trồng trọt: 90 triệu đồng.
- Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn 228.400 triệu đồng.

XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG

- Số lao động có việc làm tăng thêm hàng năm 1.400 lao động.
- Số bác sĩ, giường bệnh bình quân trên vạn dân: số bác sĩ 4,64 bác sĩ/vạn dân; số giường bệnh 7,2 giường bệnh/vạn dân.
- Tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi suy dinh dưỡng (thể thấp còi): 12,26%
- Về xây dựng nông thôn mới: 01 xã được công nhận tiêu chí nông thôn mới (Tân Phú); 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (Tân Hưng).
- Tỷ lệ hộ nghèo 1,55% (chuẩn mới).
- Số hộ dân tham gia dịch vụ thu gom rác/tổng số hộ dân trên địa bàn 25%.
- Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch: đô thị 40%, nông thôn 66%.

DƯƠNG MINH CHÂU





VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Dương Minh Châu nằm ở phía Đông tỉnh Tây Ninh, có vị trí địa lý:

Phía Đông giáp huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương

Phía Tây giáp thành phố Tây Ninh và thị xã Hòa Thành

Phía Nam giáp huyện Gò Dầu và thị xã Trảng Bàng

Phía Bắc giáp huyện Tân Châu.



DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 435,6 km²

Dân số trung bình: 120.042 người.

Mật độ: 275,6 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Dương Minh Châu có 11 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Dương Minh Châu và 10 xã: Bà Nặng, Bến Củi, Cầu Khởi, Chà Là, Lộc Ninh, Phan, Phước Minh, Phước Ninh, Suối Đá, Trông Mít.

Mục tiêu tổng quát và giải pháp đột phá giai đoạn 2021 - 2025. Tầm nhìn đến 2030

“Xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị huyện vững mạnh; phát huy dân chủ và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân; đổi mới, năng động, sáng tạo; giữ vững ổn định chính trị - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh; xây dựng huyện Dương Minh Châu phát triển bền vững, chú trọng về công nghiệp, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và du lịch sinh thái, phấn đấu đạt huyện nông thôn mới”.

- Phát huy tối đa được lợi thế vị trí địa lý của huyện, phát triển giao thông đường bộ huyện Dương Minh Châu phù hợp với quy hoạch giao thông nông thôn và quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Tây Ninh
- Đầu tư xây dựng các công trình trọng điểm, xây dựng kết cấu hạ tầng, kiên cố hóa kênh mương, giao thông nông thôn, ưu tiên bố trí vốn phát triển Thị trấn Dương Minh Châu và hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới.
- Tăng cường khả năng kết nối với các địa phương trong và ngoài huyện, tạo môi trường thuận lợi, thu hút các nhà đầu tư; Phát triển đồng bộ giữa hạ tầng kinh tế với hạ tầng xã hội
- Khai thác lợi thế vị trí địa lý liền kề Hồ Dầu Tiếng, Khu du lịch Quốc gia núi Bà Đen cho việc kêu gọi đầu tư phát triển đô thị, phát triển kinh tế nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản kết hợp du lịch sinh thái.



Châu Thành

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Châu Thành nằm ở phía Tây tỉnh Tây Ninh, có vị trí địa lý:

Phía Đông giáp thị xã Hòa Thành và thành phố Tây Ninh

Phía Tây giáp Campuchia

Phía Nam giáp huyện Bến Cầu

Phía Đông nam giáp huyện Gò Dầu

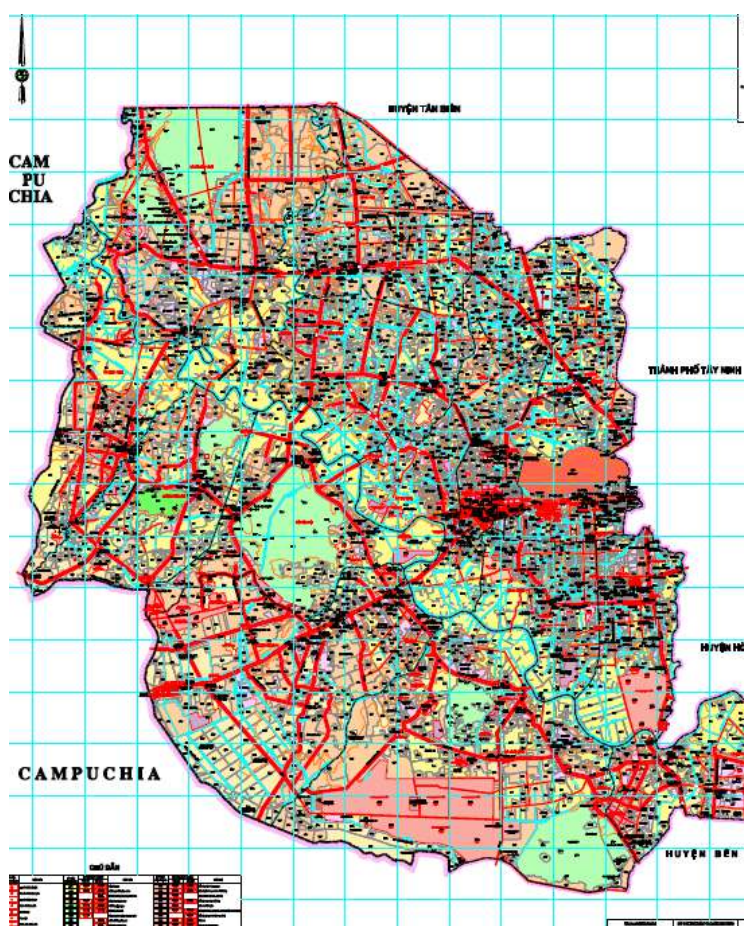
Phía Bắc giáp huyện Tân Biên.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 581 km²

Dân số trung bình: 141.822 người.

Mật độ: 244,1 người/km²

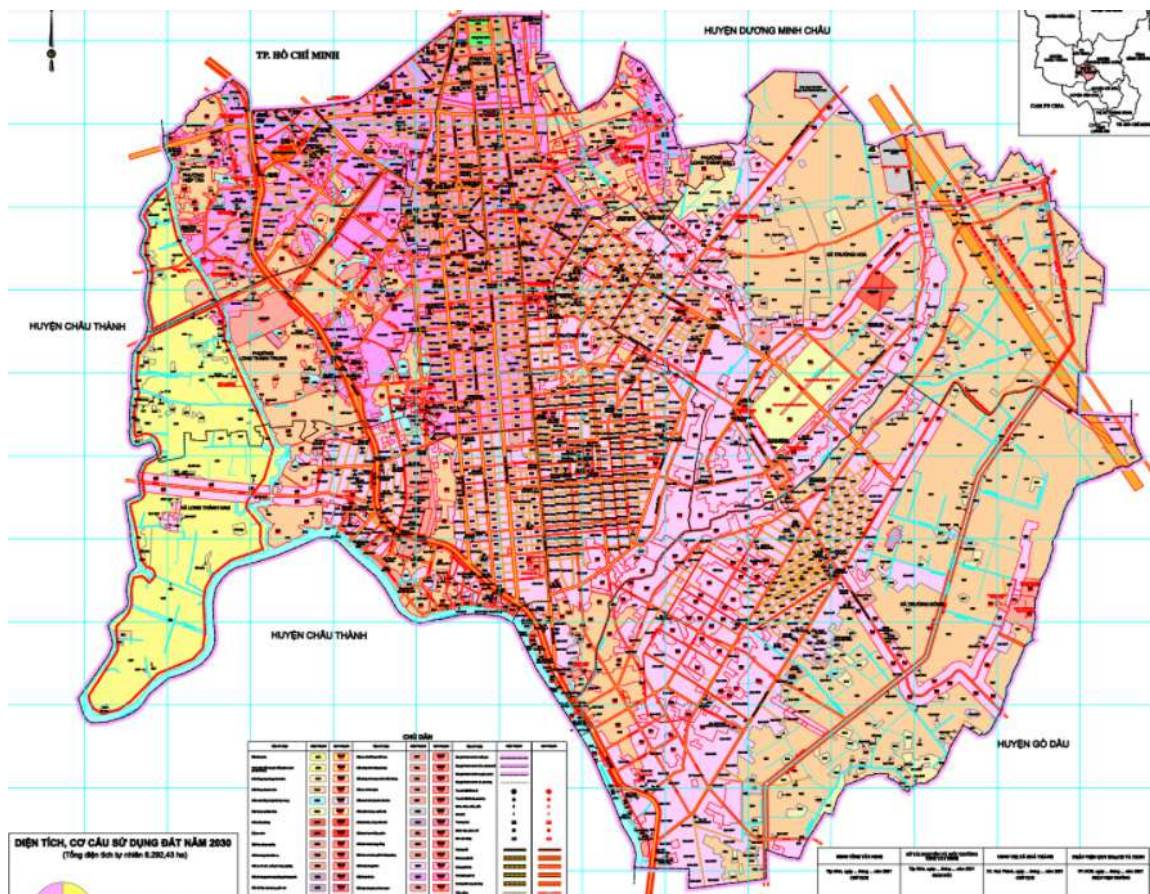


ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Châu Thành có 15 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Châu Thành và 14 xã: An Bình, An Cơ, Biên Giới, Đồng Khởi, Hảo Đức, Hòa Hội, Hòa Thạnh, Long Vĩnh, Ninh Điền, Phước Vinh, Thái Bình, Thanh Điền, Thành Long, Trí Bình.



TX. HÒA THÀNH



VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Thị xã Hòa Thành nằm ở trung tâm của tỉnh Tây Ninh, có vị trí địa lý:

Phía Đông và Đông Bắc giáp huyện Dương Minh Châu

Phía Đông Nam giáp huyện Gò Dầu

Phía Tây và phía Nam giáp huyện Châu Thành

Phía Bắc giáp thành phố Tây Ninh.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 82,9 km²

Dân số trung bình: 138.626 người.

Mật độ: 1.671,7 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Thị xã Hòa Thành có 8 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm 4 phường: Hiệp Tân, Long Hoa, Long Thành Bắc, Long Thành Trung và 4 xã: Long Thành Nam, Trường Đông, Trường Hòa, Trường Tây.

MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH

GIẢI ĐOẠN 2021 - 2025. TẦM NHÌN ĐẾN 2030

Bước sang nhiệm kỳ 2020-2025, với mục tiêu phát triển toàn diện kinh tế-xã hội, TX.Hòa Thành sẽ tập trung nguồn lực, kêu gọi đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị, nông thôn mà trọng tâm là phát triển hệ thống giao thông đô thị, giao thông đối ngoại, các trục phát triển kinh tế quan trọng; phát triển các khu đô thị mới, hạ tầng thương mại, dịch vụ, du lịch, hệ thống giáo dục, y tế chất lượng cao; các khu sản xuất nông nghiệp sạch, công nghệ cao. Bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững trật tự an toàn xã hội, với mục tiêu xây dựng TX.Hòa Thành “Văn minh, sạch, đẹp, thân thiện”; phấn đấu đến năm 2025, Thị xã đạt tiêu chuẩn đô thị loại III và đạt 70% tiêu chuẩn đô thị loại II.



GÒ DẦU

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Gò Dầu nằm ở phía Nam tỉnh Tây Ninh, có vị trí địa lý:

Phía Đông và phía nam giáp thị xã Trảng Bàng

Phía Tây giáp huyện Bến Cầu

Phía Bắc giáp huyện Dương Minh Châu

Phía Tây Bắc giáp thị xã Hòa Thành và huyện Châu Thành.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 260 km²

Dân số trung bình: 153.904 người.

Mật độ: 592 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Gò Dầu có 9 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Gò Dầu và 8 xã: Bàu Đồn, Cẩm Giang, Hiệp Thạnh, Phước Đông, Phước Thạnh, Phước Trạch, Thạnh Đức, Thanh Phước.





MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025. TẦM NHÌN ĐẾN 2030

- Giá trị sản xuất nông lâm thủy sản tăng bình quân hằng năm 3%
- Giá trị sản xuất công nghiệp - xây dựng tăng bình quân hằng năm 15%
- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tăng 10%/năm
- Đến năm 2025, 8/8 xã đạt tiêu chí nông thôn mới, trong đó 4 xã đạt tiêu chí NTM nâng cao, 1 xã đạt tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu.
- Tỷ lệ tổ chức cơ sở Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt 85%
- Phấn đấu đến năm 2025, kết nạp mới 350 đảng viên.



BẾN CẦU



VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Bến Cầu nằm ở phía Nam tỉnh Tây Ninh, có vị trí địa lý:

Phía Bắc giáp huyện Châu Thành

Phía Đông giáp huyện Gò Dầu

Phía Nam giáp thị xã Trảng Bàng

Phía Tây và Tây Nam giáp tỉnh Svay Rieng của Campuchia.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 74,49 km²

Dân số trung bình: 72.545 người.

Mật độ: 974 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Bến Cầu có 9 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Bến Cầu và 8 xã: An Thạnh, Lợi Thuận, Long Chữ, Long Giang, Long Khánh, Long Phước, Long Thuận, Tiên Thuận.

MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH

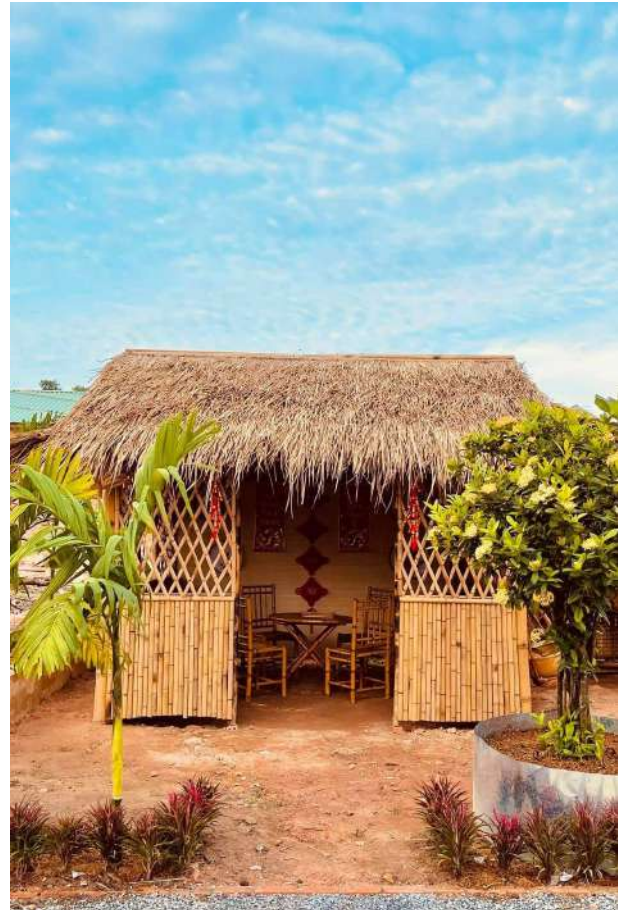
GIẢI ĐOẠN 2021 - 2025. TẦM NHÌN ĐẾN 2030

KINH TẾ

- Giá trị sản xuất nông lâm thủy sản tăng bình quân hằng năm 3,4%
- Giá trị sản xuất công nghiệp - xây dựng tăng bình quân hằng năm 12%.
- Giá trị sản xuất thương mại - dịch vụ tăng bình quân hằng năm 7%
- Giá trị sản phẩm thu hoạch bình quân 1ha trồng trọt (đến cuối năm 2025) đạt 125 triệu đồng/ha/năm
- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tăng 11%/năm

XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG

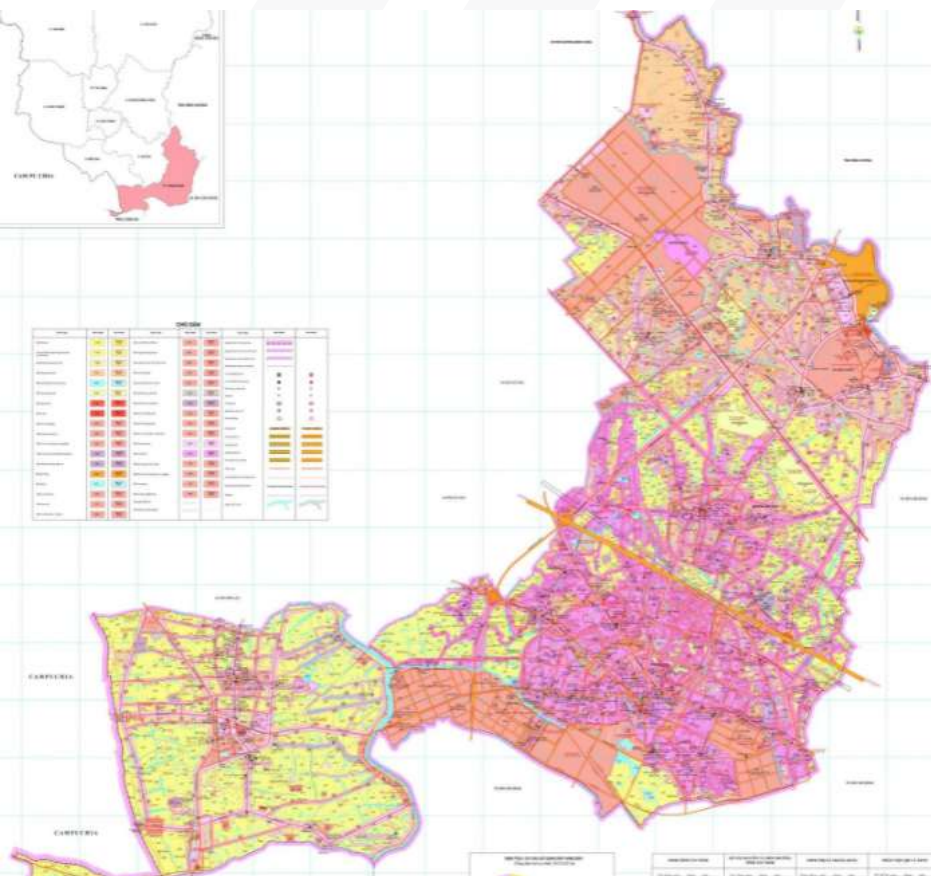
- Phấn đấu giải quyết lao động có việc làm tăng thêm 500 người/năm.
- Đến năm 2025 đạt 06 giường bệnh/vạn dân, 13 giường bệnh/vạn dân
- Đến năm 2025, tỷ lệ trẻ em 05 tuổi suy dinh dưỡng còn 12,88%
- 8/8 xã đạt tiêu chí nông thôn mới, trong đó 4/8 xã đạt tiêu chí NTM nâng cao, 2/4 xã đạt tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu.
- Tỷ lệ hộ nghèo đến năm 2025 còn dưới 1%.
- Phấn đấu tỷ lệ hộ dân tham gia dịch vụ thu gom rác trên 50%.
- Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch: đô thị 85%, nông thôn 75%.



XÂY DỰNG ĐẢNG

- Hàng năm phấn đấu đạt tỷ lệ 85% tổ chức cơ sở đảng, trong đó 100% đảng bộ xã biên giới hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; tỷ lệ Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 90% trở lên.
- Kết nạp 300 đảng viên, trong đó đảng bộ xã biên giới kết nạp 130 đảng viên. Tỷ lệ đảng viên đạt 3,06% trở lên so với dân số toàn huyện.

TX. TRẢNG BÀNG



VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Thị xã Trảng Bàng nằm ở phía đông nam tỉnh Tây Ninh, có vị trí địa lý:

Phía Đông giáp huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

Phía Tây giáp Campuchia và huyện Gò Dầu

Phía Nam giáp huyện Đức Huệ và huyện Đức Hòa thuộc tỉnh Long An

Phía Bắc giáp huyện Bến Cầu, huyện Dương Minh Châu và huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025. TẦM NHÌN ĐẾN 2030

Chủ động khai thác tiềm năng, lợi thế, nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội theo hướng ổn định và bền vững; tạo bước đột phá mạnh về thương mại - dịch vụ, nông nghiệp công nghệ cao và du lịch gắn với chuỗi du lịch của tỉnh theo hướng khai thác du lịch điểm dừng chân, thưởng thức ẩm thực đặc sản, du lịch về nguồn; giữ ổn định tốc độ phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của giai đoạn trước,

tiếp tục thu hút đầu tư trên địa bàn thị xã và phát triển hoàn chỉnh khu vực 149 ha tại Hưng Thuận. Không ngừng đổi mới, năng động, sáng tạo, đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, đáp ứng yêu cầu phát triển của địa phương. Phấn đấu đến năm 2025, Trảng Bàng là đô thị phát triển mạnh về công nghiệp, thương mại, dịch vụ và du lịch; phấn đấu thành lập Phường đối với 2 xã cánh Đông (Hưng Thuận, Đôn Thuận).

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 340,1 km²

Dân số trung bình: 179.494 người.

Mật độ: 527,7 người/km²



ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Thị xã Trảng Bàng có 10 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm 6 phường: An Hòa, An Tịnh, Gia Bình, Gia Lộc, Lộc Hưng, Trảng Bàng và 4 xã: Đôn Thuận, Hưng Thuận, Phước Bình, Phước Chỉ.



Reference Material

Đại hội Đảng bộ các cấp của tỉnh Tây Ninh Nhiệm kỳ 2020 - 2025

Tỉnh Tây Ninh

Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Tây Ninh lần
thứ XI (Nhiệm kỳ 2020 - 2025)
<https://bitly.com.vn/rn4f40>

Thành phố Tây Ninh

Đại hội Đại biểu Đảng Bộ thành phố Tây
Ninh lần thứ XII (nhiệm kỳ 2020 - 2025)
<https://bitly.com.vn/xaz6st>

Huyện Tân Biên

Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Tân Biên lần
thứ V (nhiệm kỳ 2020 - 2025)
<https://bitly.com.vn/lzpyti>

Huyện Tân Châu

Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Tân Châu lần
thứ XII (nhiệm kỳ 2020 - 2025)
<https://bitly.com.vn/yir66d>

Huyện Dương Minh Châu

Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Dương Minh
Châu lần thứ XII (nhiệm kỳ 2020 - 2025)
<https://bitly.com.vn/vkmjzi>

Huyện Châu Thành

Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Châu Thành
lần thứ XI (nhiệm kỳ 2020-2025)
<https://bitly.com.vn/casjk9>

Thị xã Hòa Thành

Đại hội Đại biểu Đảng bộ thị xã Hòa Thành
lần thứ XII (nhiệm kỳ 2020 - 2025)
<https://bitly.com.vn/taukog>

Huyện Gò Dầu

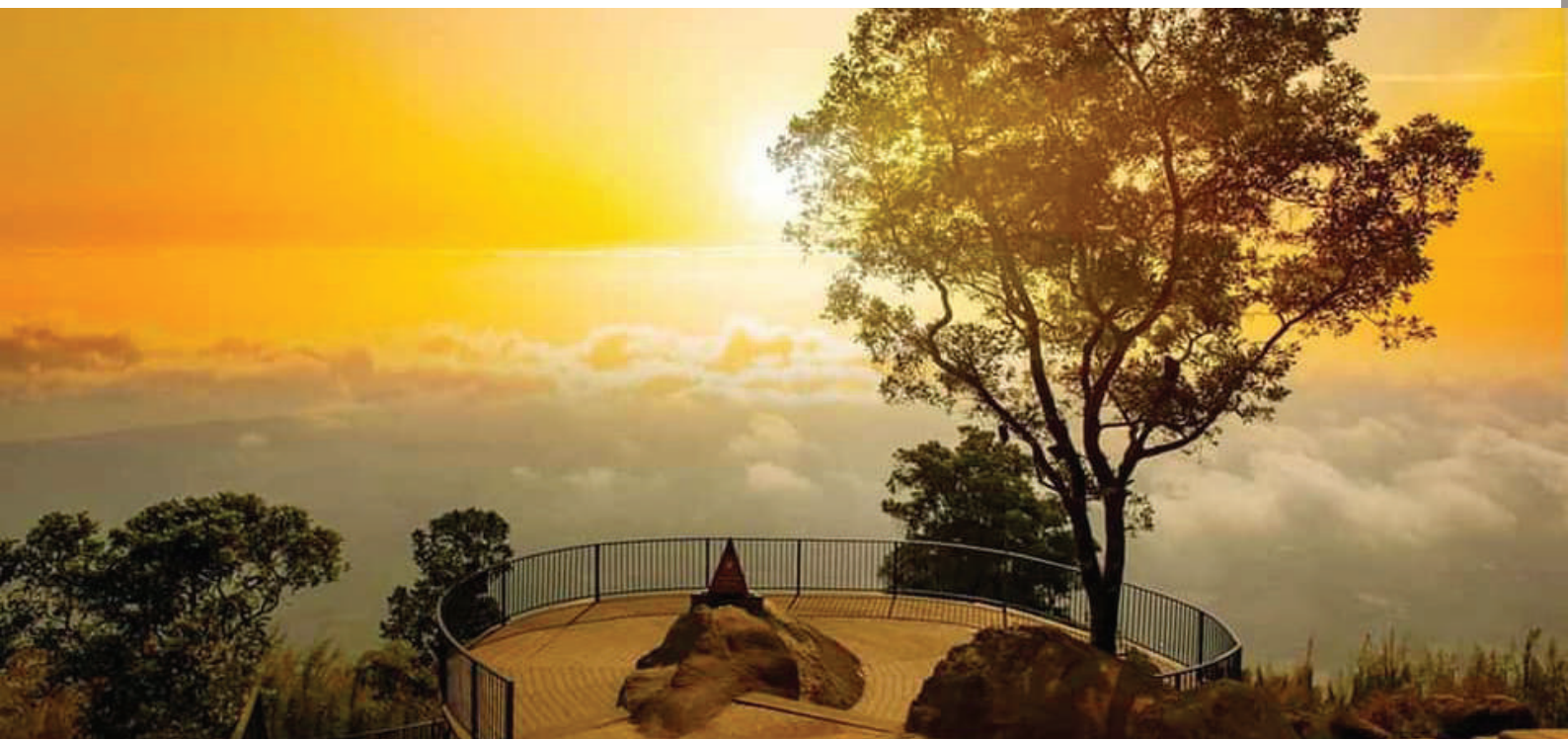
Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Gò Dầu lần
thứ XII (nhiệm kỳ 2020 - 2025)
<https://bitly.com.vn/hfsilu>

Huyện Bến Cầu

Đại hội Đảng bộ huyện Bến Cầu lần thứ VIII
(nhiệm kỳ 2020-2025)
<https://bitly.com.vn/r62h56>

Thị xã Trảng Bàng

Đại hội Đảng bộ thị xã Trảng Bàng lần thứ XII
(nhiệm kỳ 2020 - 2025)
<https://bitly.com.vn/obxnv4>



Diện tích, dân số và mật độ dân số tỉnh Tây Ninh

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH	DIỆN TÍCH (km ²)	DÂN SỐ TRUNG BÌNH	MẬT ĐỘ DÂN SỐ (người/km ²)
TOÀN TỈNH	4.041,6	1.178.329	291,5
Thành phố Tây Ninh	139,9	135.254	966,7
Huyện Tân Biên	861,5	102.991	119,6
Huyện Tân Châu	1.103,2	135.799	123,1
Huyện Dương Minh Châu	435,6	120.042	275,6
Huyện Châu Thành	581	141.882	244,1
Thị xã Hòa Thành	82,9	138.626	1.671,7
Huyện Gò Dầu	260	153.904	592
Huyện Bến Cầu	237,5	70.397	296,4
Thị xã Trảng Bàng	340,1	179.494	527,7

